

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 09-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Xô và ông Phạm Văn Biên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **123/2023**TLST-HS ngày **30 tháng 11 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1974, **tại K, Hải Dương**.

Nơi ĐKKHKT: Kdc Thượng Chiêu, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị C; gia đình bị cáo 8 anh, chị em, bị cáo là con thứ 8; có vợ là Nguyễn Thanh Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 10 ngày 26/02/2009 của Toà án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/7/2009, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 24/12/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 104 ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/11/2017, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 30/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 14 ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/4/2020 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 08/01/2013 của Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ. Ngày 18/01/2013 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 25/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

2.2. Người chứng kiến:

2.2.1. Ông Trần Văn H.

2.2.2. Ông Nguyễn Văn N.

Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2023, Bùi Văn T thuê xe ôm của 01 người không quen biết đi đến khu vực Quán T thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy “đá”) để sử dụng và bán kiếm lời. Thình gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, có đặc điểm: túi nilon kích thước (1,5x2) cm có vạch kẻ màu xanh, một mặt dính băng dính màu đen, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, với giá 145.000 đồng. Sau đó, T thuê xe ôm đi về nhà. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, T đi bộ trên đường đường quốc lộ 17B thuộc khu dân cư A, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì gặp Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992 trú tại: H, H, K, Hải D hỏi mua ma túy “đá” với giá 500.000 đồng, T đồng ý, lấy gói ma túy “đá” đưa cho N1 và nhận của N1 số tiền 500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng). Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của N1 01 túi nilon kích thước 1,5x2 cm miệng mép túi có vạch kẻ màu xanh, một mặt có dính băng dính màu đen, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại lòng bàn tay phải của T số tiền 500.000 đồng gồm: 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M2).

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án

Tại bản Kết luận giám định số 462 ngày 22/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn N1 gửi đến giám định có khối lượng 0,039 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

H1 lại 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 259 ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; số seri lần lượt là SI 13592515; PE 21302916; OA 11526361; YP 20680524; QH 13472498 ký hiệu từ A1 đến A5 là tiền thật.

Các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

**Tại phiên toà:**

\* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Bùi Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu số tiền 500.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

\* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Bùi Văn T có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, tại đường Q thuộc khu dân cư A, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T có hành vi bán 0,039g ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N1 lấy số tiền 500.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì muốn kiếm lời nên bị cáo đã cố ý bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố để Tòa án xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, tuy nhiên đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này:

9.1. Đối với người đàn ông bán chất ma túy cho T và người chở xe ôm. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

9.2. Đối với Nguyễn Văn N1 khai sinh năm 1992, có HKTT: Khu dân cư H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương có hành vi mua chất ma túy của T để sử dụng. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, N1 đã tự ý bỏ đi. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại phường H xác định không có người nào tên là Nguyễn Văn N1 có nhân thân, lý lịch như trên nên không có căn cứ xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

**2/ Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/9/2023.

**3/ Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng.

+ Tịch thu súng ngắn sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng

Các vật chứng đều được đựng trong phong bì niêm phong.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 13/12/2023).*

**4/ Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo Bùi Văn Thịnh;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- **Công bố trên CTTĐT- TANDTC.**
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Phúc**